

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 08 - 01 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 8 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2020/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số X, đường T, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn Tr, Phó Phòng tổng hợp thuộc Ngân hàng T (Văn bản ủy quyền số 909/UQ-HĐQT-NHCTT18 ngày 16/11/2018) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Thanh N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Ông Phan Hoàng T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2020 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/7/2017 và ngày 20/9/2017, bà Bùi Thanh N và ông Phan Hoàng T1 có đến Ngân hàng T - Chi nhánh C đề nghị vay vốn và được Ngân hàng T - Chi nhánh C cho vay theo hợp đồng tín dụng chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 17.025.171/2017-HĐCV/NHCT860, ngày 20/9/2017 và các phụ lục/ văn bản sửa đổi bổ sung. Số tiền vay: 300.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, lãi gốc trả hàng tháng vào ngày 05. Lãi suất trong hạn là 10,5%/năm. Lãi suất quá hạn là 15,75%/năm. Thời hạn duy trì hợp đồng đến ngày 20/9/2027. Đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/3/2019. Số tiền đã trả nợ theo hợp đồng cho vay số 17.025.171/2017-HĐCV/NHCT860, ngày 20/9/2017 và các phụ lục/ văn bản sửa đổi bổ sung tính đến ngày 07/01/2021 là 35.783.497. Trong đó gốc 18.000.000 đồng, lãi 17.783.497 đồng. Số tiền còn nợ đến hết ngày 07/01/2021 là 341.483.584 đồng. Trong đó nợ gốc 282.000.000 đồng, lãi trong hạn 58.336.998 đồng, lãi quá hạn 1.146.586 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 17.025.138/2017-HĐCV/NHCT860, ngày 04/7/2017 và các phụ lục/ văn bản sửa đổi bổ sung. Số tiền vay: 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi gốc trả hàng tháng vào ngày 05. Lãi suất trong hạn là 10,5%/năm. Lãi suất quá hạn là 15,75%/năm. Thời hạn duy trì hợp đồng đến ngày 04/7/2022. Đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/3/2019. Số tiền đã trả nợ theo hợp đồng cho vay số 17.025.171/2017-HĐCV/NHCT860, ngày 04/7/2017 và các phụ lục/ văn bản sửa đổi bổ sung tính đến ngày 07/01/2021 là 30.843.777 đồng. Trong đó gốc 23.471.508 đồng, lãi 7,372.269 đồng, lãi quá hạn 0 đồng. Số tiền còn nợ đến hết ngày 07/01/2021 là 214.475.422 đồng. Trong đó nợ gốc 176.528.492 đồng, lãi trong hạn 37.105.329 đồng, lãi quá hạn 841.601 đồng.

Hai khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản của bà Bùi Thanh N và ông Phan Hoàng T1 theo Hợp đồng thế chấp số 17.025.138/HĐBĐ ngày 03/7/2017 đã được Văn phòng công chứng Minh Hải chứng nhận số công chứng 4104.TP/CC-SCC-HĐGD ngày 03/7/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung số 01-17.025.138/HĐBĐ ngày 20/9/2017, tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 842392 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 03/12/2013, số vào sổ cấp GCN: CH 05428, thửa đất số 172, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tọa lạc ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

Trong quá trình vay vốn, bà Bùi Thanh N và ông Phan Hoàng T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, không thể hiện thiện chí và hợp tác với Ngân hàng trong việc xử lý nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên, đôn đốc khách hàng giải quyết dứt điểm tình trạng nợ quá hạn nhưng khách hàng vẫn không thực hiện.

Căn cứ vào các điều khoản đã thỏa thuận được ghi trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp tài sản và các quy định có liên quan.

Ngân hàng T - Chi nhánh C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thanh N, ông Phan Hoàng T1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 07/01/2021 là 555.959.006 đồng, trong đó nợ gốc là 458.528.492 đồng, lãi trong hạn là 95.442.327 đồng, lãi phạt quá hạn là 1.988.187 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tính đến thời điểm trả dứt nợ.

Trường hợp bà Bùi Thanh N và ông Phan Hoàng T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

Bị đơn là ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N nhiều lần vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T - Chi nhánh C. Buộc ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N cùng chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng T - Chi nhánh C tổng số tiền là 555.959.006 đồng, trong đó nợ gốc là 458.528.492 đồng, lãi trong hạn là 95.442.327 đồng, lãi phạt quá hạn là 1.988.187 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tính đến thời điểm trả dứt nợ cùng với việc xử lý tài sản thế chấp và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng T - Chi nhánh C khởi kiện ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án. Ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N.

[2]. Xét về nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số 17.025.171/2017-HĐCV/NHCT860, ngày 20/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số 17.025.138/2017-HĐCV/NHCT860, ngày 04/7/2017 thì ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, các khoản vay đã phát sinh nợ quá hạn thanh toán cùng từ ngày 05/3/2019. Các hợp đồng nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật, nên được công nhận. Trong quá trình vay vốn, ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N không thực hiện việc trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng đã ký kết. Do đó ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tính đến hết ngày 07/01/2021 là 555.959.006 đồng, trong đó nợ gốc là 458.528.492 đồng, lãi trong hạn là 95.442.327 đồng, lãi phạt quá hạn là 1.988.187

đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tính đến thời điểm trả dứt nợ là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[3]. Ngân hàng yêu cầu ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 07/01/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4]. Ngân hàng T - Chi nhánh C yêu cầu đưa toàn bộ tài sản thế chấp của ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N là toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 842392 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp ngày 03/12/2013, sổ vào sổ cấp GCN: CH 05428, thửa đất số 172, tờ bản đồ số 22 với diện tích là 281,6m² chủ sở hữu là ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N để phát mãi thu hồi nợ nếu ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Xét thấy, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xác định phần tài sản là quyền sử dụng đất chủ sở hữu là ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N không có gì thay đổi như kết quả thẩm định tài sản của Ngân hàng, hiện tại tài sản không có biến động. Ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N dùng Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số BO 842392 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 03/12/2013 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh C cấp với diện tích 281,6m² tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C do ông Phan Hoàng T1, bà Bùi Thanh N đứng tên để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán. Hợp đồng này được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đã được chứng thực nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, do đó cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất như đã nêu trên theo quy định của pháp luật.

[5]. Ông Phan Hoàng T1, bà Bùi Thanh N đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng T - Chi nhánh C không phải chịu, đối với số tiền Ngân hàng T - Chi nhánh C đã nộp tạm ứng được nhận lại toàn bộ. Ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL

được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao. Áp dụng các điều 463, 466, 468 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T - Chi nhánh C. Buộc ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N liên đới trả cho Ngân hàng T - Chi nhánh C số tiền là 555.959.006 đồng, trong đó nợ gốc là 458.528.492 đồng, lãi trong hạn là 95.442.327 đồng, lãi phạt quá hạn là 1.988.187 đồng.

Kể từ ngày 08/01/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 17.025.138/HĐBĐ ngày 03/7/2017 giữa Ngân hàng T - Chi nhánh C với ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N được đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật tại Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Phan Hoàng T1 và bà Bùi Thanh N phải liên đới chịu 26.238.360 đồng. Ngân hàng T - Chi nhánh C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 12.663.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011933 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước